

UBND HUYỆN TIỀN LÃNG

TRƯỜNG MN PHẠM ĐÌNH NGUYỄN

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non

Năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đạt được	Trẻ PTBT: 98.3% Trẻ SDD: 0 Trẻ thừa cân béo phì: 1.7%	Trẻ PTBT: 98.0% Trẻ SDD: 0 Trẻ thừa cân béo phì: 2.0%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình GDMN theo Thông tư 28 sửa đổi	Chương trình GDMN theo Thông tư 28 sửa đổi
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	94,9% đạt chuẩn 5.1% cần cố gắng	95,2% đạt chuẩn 4,8% cần cố gắng
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Đáp ứng đầy đủ ĐK về CSVC hiện đại để thực hiện nhiệm vụ	Đáp ứng đầy đủ ĐK về CSVC hiện đại để thực hiện nhiệm vụ

Tiền Lãng, ngày 05 tháng 6 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Huyền

Biểu mẫu 02

UBND HUYỆN TIỀN LÃNG

TRƯỜNG MN PHẠM ĐÌNH NGUYỄN**THÔNG BÁO****Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế****Năm học 2021-2022**

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-23 tháng tuổi	24-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em							
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	367		24	93	81	98	71
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	367		24	93	81	98	71
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	367		24	93	81	98	71
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	367		24	93	81	98	71
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	367		24	93	81	98	71
1	Số trẻ cân nặng bình thường			24	93	81	98	71
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân			0	0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường			23	92	79	97	69



4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi			0	0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì			1	1	2	1	2
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	367		24	93	81	98	71
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	117		24	93			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	250				81	98	71

Tiên Lãng, ngày 05 tháng 6 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)


HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Huyền



Biểu mẫu 03

UBND HUYỆN TIỀN LÃNG

TRƯỜNG MN PHẠM ĐÌNH NGUYỄN

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2021-2022**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /trẻ em
I	Tổng số phòng	12	1,7
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	12	1,7
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	3160	8,6
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1462,5	4,0
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	632	1,7
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	180	0,54
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	311	10
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	80	0,24
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	142	0,42
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	12	01/ lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		



VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	20	10/ sân
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	12	1/lớp
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	60	05/lớp
1	...		

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	07		12		0,52
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..			

Tiên Lãng, ngày 05 tháng 6 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Huyền

Biểu mẫu 04

UBND HUYỆN TIỀN LÃNG

TRƯỜNG MN PHẠM ĐÌNH NGUYỄN

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2021-2022**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			T	S	Đ	H	C	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	32		01	22	02	05	02 BVệ, LCông		13	10	15	8		
I	Giáo viên	20			20					13	7	12	8		
1	Nhà trẻ	7			7					5	2	2	5		
2	Mẫu giáo	13			13					5	8	10	3		
II	Cán bộ quản lý	3		1	2						3	3			
1	Hiệu trưởng	1		1							1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2	2			
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư														



2	Nhân viên kế toán	1				1						1			
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên khác	8				6	2					8			
..	..														

Tiên Lãng, ngày 05 tháng 6 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Tuyên

